

KẾT LUẬN

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 29, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND, chiều ngày 10/12/2024, Kỳ họp thứ 29 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2024), HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tổ chức phiên chất vấn và trả lời chất vấn đối với Thủ trưởng, lãnh đạo (phụ trách) các sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh cùng với sự tham gia trả lời, làm rõ của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trần Phước Hiền và báo cáo, giải trình các nội dung liên quan đến địa phương của lãnh đạo UBND thành phố Quảng Ngãi về 03 nhóm vấn đề: (1) Quản lý đầu tư, quản lý nghĩa trang, xây dựng lò hỏa táng; (2) Dân tộc, miền núi; (3) Vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tham dự phiên chất vấn và trả lời chất vấn có đại diện Thường trực Tỉnh ủy, các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn được phát thanh, truyền hình trực tiếp để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bùi Thị Quỳnh Vân chủ trì phiên chất vấn kết luận như sau:

I. Đánh giá chung về phiên chất vấn và trả lời chất vấn

Trong thời gian một buổi làm việc tập trung, nghiêm túc, trách nhiệm với tinh thần dân chủ và tiếp tục đổi mới, HĐND tỉnh đã hoàn thành toàn bộ nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 29.

Kết quả phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã cho thấy nội dung được lựa chọn, vấn đề chất vấn là trúng và đúng, quan trọng, thiết thực, phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh, được đông đảo dư luận cử tri, Nhân dân quan tâm, kiến nghị, phản ánh. Nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh thể hiện vai trò, trách nhiệm, quyền giám sát của HĐND, đại biểu HĐND; đồng thời là sự chia sẻ, đồng hành với UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đáp ứng niềm tin và sự mong mỏi của cử tri và Nhân dân toàn tỉnh.

HĐND tỉnh đánh giá cao sự nghiêm túc, cầu thị, trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh, Thủ trưởng, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đã tham gia trả lời, giải trình với tinh thần trách nhiệm, nắm rõ vấn đề và trả lời

trọng tâm, trực tiếp vào các nội dung được nêu; thẳng thắn nhận trách nhiệm của ngành, lĩnh vực phụ trách; đồng thời đưa ra những giải pháp thiết thực, cụ thể, khả thi, đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại, quyết tâm tạo sự chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan chức năng, địa phương tiếp thu tối đa ý kiến của Chủ tọa kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh, tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ và toàn diện các nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung khắc phục kịp thời, đầy đủ, hiệu quả những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong từng lĩnh vực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác, phối hợp triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, nhất là trong việc trả lời, phân định rõ trách nhiệm trong thực thi công vụ, thực hiện nghiêm túc các cam kết, lời hứa, đáp ứng sự kỳ vọng, tín nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh, cử tri và Nhân dân.

II. Một số nội dung cần thực hiện trong thời gian tới

HĐND tỉnh ghi nhận các giải pháp và cam kết mà UBND tỉnh và Thủ trưởng, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương đã trình bày tại phiên chất vấn trực tiếp; đồng thời đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Về quản lý đầu tư; quản lý nghĩa trang, xây dựng lò hỏa táng

1.1. Công tác quản lý đầu tư

a) Đối với nhóm các dự án chưa thực hiện giao đất, cho thuê đất (kể cả các dự án khu đô thị, khu dân cư)

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thường xuyên rà soát, xử lý các dự án đầu tư thực hiện chậm tiến độ. Việc rà soát, xử lý trên tinh thần hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tích cực, mong muốn triển khai thực hiện dự án nhưng phải bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu).

Đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư, Luật Đất đai năm 2024 chỉ quy định xử lý chuyển tiếp đối với các dự án chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đấu thầu trước ngày 01/7/2014, do vậy, đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư đã quyết định chủ trương đầu tư đề nghị rà soát và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với các trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai để có hướng xử lý.

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định tính khả thi trong tiếp cận đất đai theo pháp luật đất đai năm 2024 để có

hướng xử lý cụ thể, rõ ràng, dứt điểm đối với dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư nhưng vướng mắc thủ tục về đất đai, cũng như giải pháp thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp trong thời gian đến (khoanh vùng khu vực sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung để có cơ sở thực hiện thu hồi đất đối với các dự án sản xuất thuộc lĩnh vực này).

b) Đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện

Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, dự án sử dụng đất không có hiệu quả theo trả lời chất vấn tại kỳ họp (dự án Khu dịch vụ du lịch Quê Hương, huyện Mộ Đức, dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đàng, huyện Bình Sơn, các dự án trong Khu kinh tế Dung Quất), các dự án theo ý kiến, kiến nghị của cử tri năm 2024 và các dự án theo các kết luận thanh tra, kiểm tra.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, theo dõi tiến độ, tình hình thực hiện dự án đã giao đất, cho thuê đất, không chờ đến khi thanh tra, kiểm tra mới phát hiện, dẫn đến thiếu kịp thời trong việc tham mưu xử lý, kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án.

Chấp hành quy định về việc rà soát, xử lý và công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát; đồng thời cung cấp thông tin để công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

1.2. Quản lý nghĩa trang, xây dựng lò hỏa táng

a) Tích cực phối hợp, hỗ trợ về thủ tục, tạo điều kiện, thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng hợp lý, trước mắt tập trung ưu tiên thu hút, xây dựng được 01 cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân; quy hoạch, thu hút dự án đầu tư công viên nghĩa trang gắn kết việc xây dựng lò hỏa táng; tăng tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí phân loại đô thị.

b) Rà soát, đánh giá thực trạng các nghĩa trang hiện hữu, có định hướng, giải pháp quản lý theo đúng quy định trên cơ sở tôn trọng các phong tục, tập quán về mai táng ở địa phương nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn về môi trường, xây dựng; thực hiện đóng cửa các nghĩa trang không đảm bảo theo quy định.

c) Tuyên truyền, vận động, thông tin đến cử tri và Nhân dân chôn cất tại nghĩa trang hợp lý, không phân biệt địa phương, vùng miền; trong quy hoạch, xây dựng nghĩa trang phải đảm bảo tiêu chuẩn, sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thực tế; không nhất thiết mỗi xã, địa phương đều xây dựng riêng nghĩa trang, có thể kết hợp nghĩa trang liên xã, liên vùng.

2. Công tác dân tộc, miền núi

Đây là một nội dung lớn, có nhiều vấn đề cần quan tâm giải quyết, nhất là trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và công tác giảm nghèo bền vững, vì vậy những vấn đề đặt ra tại phiên chất vấn chủ yếu có tính gợi mở, nguyên tắc đề trên cơ sở đó UBND tỉnh và các ngành, các cấp nghiên cứu, triển khai toàn diện, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó tập trung thực hiện nội dung sau:

2.1. Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đảm bảo nguồn lực, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng; thực hiện tốt công tác thẩm định, quản lý vốn vay, cho vay đúng đối tượng, nâng cao ý thức của người vay trong sử dụng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng; tăng cường bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ vốn vay ưu đãi nhằm phát huy hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

b) Chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các huyện miền núi, nhất là các nội dung còn tồn tại, hạn chế, khó khăn và vướng mắc để có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét giải quyết, điều chỉnh phù hợp; đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh thì cần khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

c) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra; tiếp tục nghiên cứu lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tạo nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho Nhân dân.

d) Ưu tiên tập trung giải ngân vốn sự nghiệp, nhất là các nội dung tác động trực tiếp đến người dân trên địa bàn, như: hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề... để giúp người dân phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

1.2. Về tăng thu nhập, thoát nghèo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Rà soát, phân loại cụ thể từng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp; lồng ghép nguồn vốn tập trung đầu tư những nội dung, tiêu chí còn thiếu, yếu.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, tạo điều kiện cho người dân có thể tự tạo việc làm, tiếp cận các chỉ tiêu thiếu hụt như: đổi mới phương thức tuyển sinh và hình thức đào tạo nghề; liên kết các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; hỗ trợ phát triển sản xuất; cho vay giải quyết việc làm; đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài...

c) Huy động thêm nguồn lực xã hội thực hiện hỗ trợ các tiêu chí thiếu

hạt; thường xuyên theo dõi, rà soát đánh giá tiêu chí 11 về nghèo đa chiều theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới làm cơ sở chỉ đạo thực hiện đạt tiêu chí nghèo đa chiều theo quy định.

d) Chỉ đạo thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách cho người dân, đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

3. Về vệ sinh, an toàn thực phẩm

3.1. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp và thẩm quyền, đảm bảo các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn và hướng dẫn về an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng, sử dụng thực phẩm.

3.3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là ở những địa bàn, khu vực tập trung đông dân cư, chợ, trường học, dịch vụ nấu ăn tập thể, bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp... Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

3.4. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có giải pháp mở rộng, phát triển diện tích sản xuất rau, củ, quả an toàn và thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở giết mổ tập trung; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với thực phẩm nông lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3.5. Ngành Công Thương phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của người làm công tác quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các tiểu thương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3.6. Xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các quy định liên quan.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung chỉ đạo, có giải pháp phù hợp để thực hiện những vấn đề đã cam kết trước

HĐND tỉnh và cử tri, kết luận nêu trên của Chủ tọa phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn; UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 15/6/2025** để giám sát và báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện các cam kết của những người được chất vấn tại Kỳ họp thứ 29, HĐND tỉnh Khóa XIII, trong đó tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- Văn phòng: C-PVP, các Phòng;
- Lưu VT, CV_(D).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Quỳnh Vân